

Bản án số: 121/2022/HC-PT
Ngày 23 tháng 02 năm 2022
V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 625/2021/TLPT-HC ngày 31 tháng 12 năm 2021 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 96/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Quốc D, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số H, khóm B, thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Trần Thị Kim Ch, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Số M, tổ BB, khóm B, phường B, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh N – Chủ tịch (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Ng – Phó Chủ tịch (có đơn xin vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh N – Chủ tịch (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Tam N và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam N:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 – Phó Giám đốc Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Tam N (có mặt);

- Ông Huỳnh Trung Đ, sinh năm 1975 – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam N (có mặt);

- Ông Nguyễn Nguyên Nh, sinh năm 1989 – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam N (có mặt).

Cùng địa chỉ: Đường Võ Văn K, khóm N, thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Người khởi kiện là ông Trần Quốc D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện – ông Trần Quốc D và bà Trần Thị Kim Ch đại diện theo ủy quyền của Ông D trình bày:

Ông Trần Quốc D yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết:

- Hủy các Quyết định số 1974/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 2001/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2019 của UBND huyện Tam N về việc thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống người dân tại thị trấn Tràm Ch và xã Phú C, huyện Tam N, Đồng Tháp;

- Hủy Quyết định số 2075/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 2045/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2019, của UBND huyện Tam N về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống người dân tại thị trấn Tràm Ch và xã Phú C, huyện Tam N, Đồng Tháp;

- Hủy Quyết định số 40/QĐ-UBND-NC ngày 14/7/2020, của Chủ tịch UBND huyện Tam N về việc giải quyết khiếu nại.

Lý do: Ông D cho rằng mình thuộc đối tượng được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp theo Điều 3 Thông tư 33 năm 2017, Điều 191 Luật Đất đai.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện Tam N và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam N có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Nguyễn Văn C trình bày:

Căn cứ Công văn số 637/TNMT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Tam N và Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Tam N có ý kiến như sau:

- Nguồn gốc, diễn biến đối với thửa đất số 68 và 86, tờ bản đồ số 77, tọa lạc tại thị trấn Tràm Ch:

Ngày 25 tháng 4 năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện Tam N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 01160 QSDĐ/420/H cho ông Trần Quốc D gồm 02 thửa đất số 368, 425 (thửa đất số 368, diện tích 7.556m² và thửa đất số 425, diện tích 12.416m²), mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, cùng thuộc tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp là do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Văn Ph.

Ngày 19 tháng 3 năm 2014, ông Trần Quốc D làm đơn xin cấp đổi thửa đất số 368 và thửa số 425 sang bản đồ địa chính hệ tọa độ VN2000 và được Ủy ban nhân dân huyện Tam N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH01543 (thửa đất số 86, tờ bản đồ số 77, diện tích 10.633,2m²) và số vào sổ CHO1544 (thửa đất số 68, tờ bản đồ số 77, diện tích 6.751,7m²) cấp ngày 18 tháng 11 năm 2014 cho cá nhân ông Trần Quốc D, đất tọa lạc tại thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 1310/QĐ-UBND.HC phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 2020/QĐ-UBND-HC về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 1974/QĐ-UBND-HC về việc thu hồi diện tích 3.125,2m² đất thuộc một phần thửa số 68 và một phần thửa đất số 86, tờ bản đồ số 77, mục đích sử dụng đất Lúa của ông Trần Quốc D; Quyết định số 2075/QĐ-UBND- HC về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Trần Quốc D để thực hiện Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp (Hạng mục: Tuyến đê bao Khu I thuộc địa bàn thị trấn Tràm Ch) với tổng số tiền bồi thường về đất là 375.024.000 đồng.

- Nguồn gốc, diễn biến đối với thửa đất số 353, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã Phú C:

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CS05689 cho ông Trần Quốc D (thửa đất số 353, tờ bản đồ số 09, diện tích 10.170 m², mục đích sử dụng đất trồng lúa) đất tọa lạc tại xã Phú C, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp là do ông Trần Quốc D trúng đấu giá tài sản do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam N kê biên tài sản của ông Thái Văn H và bà Đỗ Thị Thuý H1 theo Quyết định giải quyết tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản của Tòa án nhân dân huyện

(Quyết định số 77/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện).

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 1310/QĐ-UBND.HC phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 2021/QĐ-UBND-HC về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2); Quyết định số 2001/QĐ-UBND-HC về việc thu hồi diện tích 1.177,20m² đất thuộc một phần thửa 353, tờ bản đồ số 09, mục đích sử dụng đất Lúa của ông Trần Quốc D; Quyết định số 2045/QĐ-UBND-HC về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) đối với ông Trần Quốc D để thực hiện Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp (Hạng mục: Tuyến đê bao Khu II thuộc địa bàn xã Phú C) với tổng số tiền bồi thường về đất là 81.579.960 đồng.

Do không thống nhất với Quyết định bồi thường số 2045/QĐ-UBND-HC và Quyết định số 2075/QĐ-UBND-HC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tam N, nên ông Trần Quốc D có đơn khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện hỗ trợ chính sách đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất (gọi tắt là hỗ trợ 03 lần giá đất nông nghiệp).

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 40/QĐ-UBND-NC giải quyết bác nội dung đơn khiếu nại của ông Trần Quốc D giữ nguyên Quyết định số 2074/QĐ-UBND-HC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tam N. Lý do ông Trần Quốc D là đối tượng nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ.

* Tóm lại: Căn cứ khoản 1 Điều 3a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ được bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định trách nhiệm xác nhận nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện thủ tục giao đất, đăng ký nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: “*Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp*”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được thực hiện trong các trường hợp: “Thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân mà cần xác định đối tượng được bồi thường, hỗ trợ” và điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số

33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định căn cứ để xác định cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: “*Không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội*”. Căn cứ các quy định nêu trên thì việc xem xét giải quyết chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (hỗ trợ 03 lần giá đất nông nghiệp đối với người bị thu hồi đất nông nghiệp phải có văn bản xác nhận trực tiếp sản xuất nông nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Việc xác định hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Do đó, vào ngày 14 tháng 11 năm 2019, Ủy ban nhân dân thị Trấn Tràm Ch có Văn bản số 299/UBND-KT xác nhận ông Trần Quốc D không thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, từ đó Ủy ban nhân dân huyện không có cơ sở để hỗ trợ Chính sách đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất cho ông Trần Quốc D.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1974/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 2001/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 2045/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 2075/QĐ-UBND-HC ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 40/QĐ-UBND-NC ngày 14 tháng 7 năm 2020 là đúng quy định pháp luật.

Qua đó, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh giữ nguyên Quyết định số 1974/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 2001/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 2045/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 2075/QĐ-UBND-HC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện, Quyết định số 40/QĐ-UBND-NC ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và xem xét giải quyết vụ việc đúng theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Tam N và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam N là ông Huỳnh Trung Đ và ông Nguyễn Nguyên Nh trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định:

Căn cứ: Điều 30, 32, a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158 và điểm a, khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015; Khoản 1 Điều 18; Điều 22, 30, Điều 66, 67, 68, 69, Điều 83 và Điều 84 Luật Đất đai năm 2013; Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc D đối với hủy các Quyết định số 1974/QĐ-UBND-HC về việc thu hồi diện tích 3.125,2m² đất thuộc một phần thửa số 68 và một phần thửa đất số 86, tờ bản đồ số 77, mục đích sử dụng đất Lúa của ông Trần Quốc D; Quyết định số 2001/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2019 của UBND huyện Tam N về việc thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống người dân tại thị trấn Tràm Ch và xã Phú C, huyện Tam N, Đồng Tháp; Quyết định số 2075/QĐ-UBND-HC về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Trần Quốc D để thực hiện Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 2045/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2019, của UBND huyện Tam N về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống người dân tại thị trấn Tràm Ch và xã Phú C, huyện Tam N, Đồng Tháp; Quyết định số 40/QĐ-UBND-NC ngày 14/7/2020, của Chủ tịch UBND huyện Tam N về việc giải quyết khiếu nại.*

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 17/11/2020, người khởi kiện là ông Trần Quốc D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bà Trần Thị Kim Ch trình bày: Bà Ch cho rằng ông D không cho thuê, hoặc cầm cố đất mà ông D là người trực tiếp sử dụng đất. Hơn nữa, vào ngày 18/7/2018 UBND thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N cũng đã xác nhận ông Trần Quốc D là người trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp và có thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp. Bà Ch đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, xác định ông D thuộc đối tượng được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện – ông Nguyễn Văn C trình bày: Theo Công văn của UBND huyện Tam N thì ông D không phải là người trực tiếp sản xuất, nhưng không xác định được ai là người trực tiếp sản xuất. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Do xác định ông D không trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D. Do ông D kháng cáo nhưng không có căn cứ gì mới làm thay đổi nội dung vụ án nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015,

không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Quốc D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đơn khởi kiện của ông Trần Quốc D còn trong thời hiệu khởi kiện là có căn cứ.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm có một số đương sự vắng mặt nhưng các đương sự này đã ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng hoặc có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.4] Người khởi kiện là ông Trần Quốc D yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Hủy các Quyết định số 1974/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 2001/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2019 của UBND huyện Tam N về việc thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống người dân tại thị trấn Tràm Ch và xã Phú C, huyện Tam N, Đồng Tháp;

- Hủy Quyết định số 2075/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 2045/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2019, của UBND huyện Tam N về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống người dân tại thị trấn Tràm Ch và xã Phú C, huyện Tam N, Đồng Tháp;

- Hủy Quyết định số 40/QĐ-UBND-NC ngày 14/7/2020, của Chủ tịch UBND huyện Tam N về việc giải quyết khiếu nại. Lý do người khởi kiện cho rằng mình thuộc đối tượng được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp căn cứ theo Điều 3 Thông tư 33 năm 2017, căn cứ Điều 191 Luật đất đai.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ông D yêu cầu hủy các quyết định nêu trên thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Tam N ban hành Quyết định số 1974/QĐ-UBND-HC về việc thu hồi diện tích 3.125,2m² đất thuộc một phần thửa số 68 và một phần thửa đất số 86, tờ bản đồ số 77, mục

đích sử dụng đất Lúa của ông Trần Quốc D; Quyết định số 2075/QĐ-UBND-HC về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Trần Quốc D để thực hiện Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp (Hạng mục: Tuyến đê bao Khu I thuộc địa bàn thị trấn Tràm Ch) với tổng số tiền bồi thường về đất là 375.024.000 đồng; Quyết định số 2001/QĐ-UBND-HC về việc thu hồi diện tích 1.177,20m² đất thuộc một phần thửa 353, tờ bản đồ số 09, mục đích sử dụng đất Lúa của ông Trần Quốc D; Quyết định số 2045/QĐ-UBND-HC về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) đối với ông Trần Quốc D để thực hiện Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp (Hạng mục: Tuyến đê bao Khu II thuộc địa bàn xã Phú C) với tổng số tiền bồi thường về đất là 81.579.960 đồng.

Do không thống nhất với Quyết định bồi thường số 2045/QĐ-UBND-HC và Quyết định số 2075/QĐ-UBND-HC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tam N, nên ông Trần Quốc D có đơn khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện hỗ trợ chính sách đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất (gọi tắt là hồ trợ 03 lần giá đất nông nghiệp).

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 40/QĐ-UBND-NC giải quyết bác nội dung đơn khiếu nại của ông Trần Quốc D giữ nguyên Quyết định số 2075/QĐ-UBND-HC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tam N.

Việc ban hành các Quyết định số 1974, Quyết định số 2001, Quyết định số 2075, Quyết định số 2045 của UBND huyện Tam N và Quyết định số 40 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam N là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại 2011.

[2.2] Xét về trình tự ban hành thủ tục Quyết định số 1974, Quyết định số 2001, Quyết định số 2075, Quyết định số 2045 và Quyết định số 40:

Ngày 25 tháng 4 năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện Tam N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 01160 QSDĐ/420/H cho ông Trần Quốc D gồm 02 thửa đất số 368, 425 (thửa đất số 368, diện tích 7.556m² và thửa đất số 425, diện tích 12.416m²), mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, cùng thuộc tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp là do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Văn Ph.

Ngày 19 tháng 3 năm 2014, ông Trần Quốc D làm đơn xin cấp đổi thửa đất số 368 và thửa số 425 sang bản đồ địa chính hệ tọa độ VN2000 và được Ủy ban nhân dân huyện Tam N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH01543 (thửa đất số 86, tờ bản đồ số 77, diện tích 10.633,2m²) và số vào sổ CHO1544 (thửa đất số 68, tờ bản đồ số 77, diện tích 6.751,7m²) cấp ngày 18 tháng 11 năm 2014 cho cá nhân ông Trần Quốc D, đất tọa lạc tại thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CS05689 cho ông Trần Quốc D (thửa đất số 353, tờ bản đồ số 09, diện tích 10.170 m², mục đích sử dụng đất trồng lúa) đất tọa lạc tại xã Phú C, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp là do ông Trần Quốc D trúng đấu giá tài sản do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam N kê biên tài sản của ông Thái Văn H và bà Đỗ Thị Thuý H1 theo Quyết định giải quyết tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản của Toà án nhân dân huyện (Quyết định số 77/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện).

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 1310/QĐ-UBND.HC phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Quyết định số 1310/QĐ-UBND.HC, ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh; Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ- UBND ngày 26/02/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 26/02/2019; Quyết định số 68/2019/QĐ-UBND ngày 27/02/2019; Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 26/8/2019; Công văn số 913/VPUBND-KTN ngày 12/6/2018; Công văn số 403/UBND-ĐTXD ngày 29/10/2018; Công văn số 255/UBND-ĐTXD ngày 12/6/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh và Tờ trình số 463/TTr-TNMT ngày 27/12/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Ủy ban nhân dân huyện Tam N ban hành Quyết định số 1974/QĐ-UBND-HC về việc thu hồi diện tích 3.125,2m² đất thuộc một phần thửa số 68 và một phần thửa đất số 86, tờ bản đồ số 77, mục đích sử dụng đất Lúa của ông Trần Quốc D; Quyết định số 2075/QĐ-UBND- HC về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Trần Quốc D để thực hiện Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp (Hạng mục: Tuyến đê bao Khu I thuộc địa bàn thị trấn Tràm Ch) với tổng số tiền bồi thường về đất là 375.024.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 2021/QĐ-UBND-HC về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2); Quyết định số 2001/QĐ-UBND-HC về việc thu hồi diện tích 1.177,20m² đất thuộc một phần thửa 353, tờ bản đồ số 09, mục đích sử dụng đất Lúa của ông Trần Quốc D; Quyết định số 2045/QĐ-UBND-HC về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) đối với ông Trần Quốc D để thực hiện Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp (Hạng mục: Tuyến đê bao Khu II thuộc địa bàn xã Phú C) với tổng số tiền bồi thường về đất là 81.579.960 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy về trình tự thủ tục đối với vấn đề thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, UBND huyện Tam N đã thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 62, các Điều 66, 67, 68, 69 Luật Đất đai 2013; Chương 3 về Quy

hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

[2.3] Xét nội dung ban hành Quyết định số 1974, Quyết định số 2001, Quyết định số 2075, Quyết định số 2045 của UBND huyện Tam N và Quyết định số 40:

Do không thống nhất với Quyết định số 1974, Quyết định số 2001, Quyết định số 2075, Quyết định số 2045 của Ủy ban nhân dân huyện Tam N, nên ông Trần Quốc D có đơn khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện hỗ trợ chính sách đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất (gọi tắt là hỗ trợ 03 lần giá đất nông nghiệp).

Tại điểm b, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định những người về hưu mà có sử dụng đất thì được coi là những người trực tiếp sử dụng đất nông nghiệp.

Tại phiên tòa Bà Ch cho rằng ông D không cho thuê, hoặc cầm cố đất mà Ông D là người trực tiếp sử dụng đất. Hơn nữa, vào ngày 18/7/2018 UBND thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N cũng đã xác nhận ông Trần Quốc D là người trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp và có thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày theo Công văn của UBND huyện Tam N thì Ông D không phải là người trực tiếp sản xuất, nhưng lại không xác định được ai là người trực tiếp sản xuất.

[2.4] Như vậy, trong trường hợp này có đủ cơ sở xác định ông D được bồi thường hỗ trợ chuyển đổi nghề. Do đó, việc ông Trần Quốc D yêu cầu hủy Quyết định số 2075/QĐ-UBND- HC về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Trần Quốc D để thực hiện Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 2045/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2019, của UBND huyện Tam N về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống người dân tại thị trấn Tràm Ch và xã Phú C, huyện Tam N, Đồng Tháp; Quyết định số 40/QĐ-UBND-NC ngày 14/7/2020, của Chủ tịch UBND huyện Tam N về việc giải quyết khiếu nại là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc D là không đúng quy định của pháp luật, làm thiệt thòi đến quyền lợi hợp pháp của ông D. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông D, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc D được chấp nhận nên ông D không phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[4.2] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Trần Quốc D được chấp nhận nên Ông D không phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 18; Điều 22, 30, Điều 66, 67, 68, 69, Điều 83 và Điều 84 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Quốc D. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy:

2.1. Quyết định số 1974/QĐ-UBND-HC về việc thu hồi diện tích 3.125,2m² đất thuộc một phần thửa số 68 và một phần thửa đất số 86, tờ bản đồ số 77, mục đích sử dụng đất Lúa của ông Trần Quốc D;

2.2. Quyết định số 2001/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2019 của UBND huyện Tam N về việc thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống người dân tại thị trấn Tràm Ch và xã Phú C, huyện Tam N, Đồng Tháp;

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc D đối với yêu cầu hủy:

3.1. Quyết định số 2075/QĐ-UBND- HC về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Trần Quốc D để thực hiện Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp;

3.2. Quyết định số 2045/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2019, của UBND huyện Tam N về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án hệ

thống kê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống người dân tại thị trấn Tràm Ch và xã Phú C, huyện Tam N, Đồng Tháp;

3.3. Quyết định số 40/QĐ-UBND-NC ngày 14/7/2020, của Chủ tịch UBND huyện Tam N về việc giải quyết khiếu nại.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Quốc D không phải chịu. Trả lại cho ông Trần Quốc D 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0006031 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Quốc D không phải chịu. Trả lại cho ông Trần Quốc D 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004542 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (2)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh